TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP TN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 715/2020/QĐST-HNGĐ	*TP TN, ngày 09 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số số 859/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1992

HKTT: Tổ 9 (Tổ 20 cũ), phường T1, TP TN, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Tạ Thị L**,** sinh năm: 1994

HKTT: Tổ 9 (Tổ 20 cũ), phường T1, TP TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự ;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: nguyên đơn anh Nguyễn Văn L và bị đơn chị Tạ Thị L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Tạ Thị L nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh L và chị L xác định vợ chồng có hai con chung, con thứ nhất tên Nguyễn Thu Q sinh ngày 31/7/2014, con thứ hai tên Nguyễn Minh Ksinh ngày 24/11/2018. Sau khi ly hôn anh L và chị L thỏa thuận, anh L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thu Q, đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác; chị L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Kđến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác;

Anh L, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

Tài sản chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, hoàn trả anh L 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại theo biên lai thu số 0003688 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- UBND phường T1, TPTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

L Q M